

CHỨNG CỨ KHOA HỌC CỦA SỰ TÁI SINH

CHỨNG CỨ KHOA HỌC CỦA SỰ TÁI SINH

Minh Chi

Theo một cuộc điều tra thống kê của Viện Gallup trên toàn nước Mỹ năm 1982 về tỷ lệ người Mỹ tin ở thuyết tái sinh, con số của Viện Gallup đưa ra có thể nói rằng là một con số bất ngờ: 1/4 người Mỹ tin ở thuyết tái sinh, 1/4 trên tổng số dân khoảng 250 triệu là bao nhiêu? Người Mỹ vẫn nổi tiếng trên toàn thế giới là thực dụng, thực dụng và tôn trọng vật chất! Như vậy, là có trên 60 triệu người Mỹ tin có thuyết tái sinh, không kém dân số cả nước ta bao nhiêu. Nhà văn hào Pháp Voltaire (thế kỷ XVIII) nói là: "Nếu nói thuyết tái sinh làm người ta kinh ngạc, thì thuyết nói con người chỉ sinh ra con người một lần cũng làm kinh ngạc không kém"

Lý do chủ yếu khiến người ta không tin tái sinh, có một đời sống trước là vì người ta không nhớ những chuyện gì đã xảy ra trong đời sống trước đó. Nhưng hãy hỏi, ngay đối với những chuyện xảy ra hồi nhỏ hay thậm chí mới xảy ra ngày hôm qua, chúng ta còn quên kia mà! Bao nhiêu điều chúng ta không trực tiếp biết hay là không nhớ, nhưng chúng vẫn tồn tại.

*** Túc mạng minh hay là khả năng nhớ lại các đời sống trước**

Trong văn chương Phật giáo, có từ và khái niệm Túc mạng minh, là khả năng của các bậc thánh trong Phật giáo nhớ lại rõ ràng các kiếp sống trước của mình. Phật Thích Ca trong canh đầu đêm ngày thành Phật, đã nói như sau: "Ta nhớ lại nhiều, rất nhiều đời sống trước mà Ta đã trải qua. Một đời, hai đời, ba đời, bốn, năm đời, năm mươi đời, trăm nghìn đời, trong các kiếp vũ trụ khác nhau..."

Các bậc A La Hán đều nói chứng được ba minh, tức là Túc mạng minh, Thiên nhãn minh và Lậu tận minh. Thiên nhãn minh là khả năng nhìn xa, nhìn qua vật cản, nhìn tận những cõi sống khác không phải cõi người. Lậu tận minh là sự sáng suốt đã xoá sạch mọi mê lầm và phiền não. Tất nhiên, trình độ Túc mạng minh của A La Hán còn kém nhiều, so với Phật.

Tính logic của thuyết tái sinh đã khiến cho có nhiều trí thức phương Tây, kể cả những tín đồ thiên chúa giáo, chấp nhận thuyết tái sinh. Trong cuốn "Exploration of Reincarnation" (Nghiên cứu thuyết tái sinh), tác giả Hans Tendam đã ghi nhận lời phát biểu của Henry Ford, nhạc công và là nhà từ thiện Mỹ nổi tiếng, về thuyết tái sinh như sau: "Tôi chấp nhận thuyết tái sinh từ năm tôi 16 tuổi. Tôn giáo không cung cấp được cái gì thích hợp; ngay công việc cũng không làm được cho tôi đầy đủ. Công việc làm sẽ là vô ích nếu chúng ta không lợi dụng được kinh nghiệm của đời này để dùng cho đời sau. Khi tôi phát hiện được thuyết tái sinh, thì thời gian không còn bị hạn chế nữa. Tôi không còn là nô lệ của kim đồng hồ nữa. Tôi muốn truyền lại cho những người khác sự bình thản mà một quan điểm lâu dài về cuộc sống đã đem lại cho tôi". (Hans Tendam. "Exploration of reincarnation" - London Adams 1990, tr.877)

Trong lời phát biểu của Henry Ford có câu "...Tôn giáo không cung cấp được cái gì thích hợp". Câu này không phải chỉ cho tôn giáo nói chung mà là cho Thiên Chúa giáo, một tôn giáo thần quyền chủ trương người ta chỉ sống và chết một lần. Còn các tôn giáo phát từ Ấn Độ, dù là Phật giáo hay Ấn giáo đều khẳng định có tái sinh.

Chúng ta thấy rõ bức xúc tâm lý của những người như Henry Ford, cuộc sống con người quá ngắn ngủi, không đủ để hoàn thành sự nghiệp lớn, do đó mà thuyết tái sinh đã mở rộng cho Ford tầm cỡ thời gian của cuộc sống, làm cho ông ta cảm thấy như không còn là nô lệ của kim đồng hồ nữa.

*** Vài câu chuyện tái sinh có sức thuyết phục**

Trong cuốn "The Tibetan book of living and dying"(Cuốn sách Tây Tạng của sống và chết), tác giả, Thiền sư Tây Tạng Sogyal Rinpoche ghi câu chuyện của một người Anh sinh trưởng ở Norfolk, tên là Arthur Flowerdew. Từ 12 tuổi trở đi, anh ta thường xuyên thấy hiển hiện rõ nét trong trí nhớ hình ảnh một thành phố lớn, bao quanh bởi sa mạc; một hình ảnh đậm nét nữa là một ngôi đền tạc lõm sâu vào sườn núi. Những hình ảnh đó trở đi trở lại luôn trong đầu óc cậu bé, đặc biệt khi cậu chơi với hòn sỏi màu hồng và màu vàng dọc bờ biển, gần nhà cậu ta. Càng lớn lên, Flowerdew càng thấy hiện rõ những chi tiết của thành phố đó, với mô hình các đường phố, các binh lính đi qua đi lại, và con đường hẻm hẹp từ ngoài dẫn vào thành phố. Về sau, anh ta tình cờ xem được một cuốn phim video về thành phố cổ Petra ở Jorda. Anh ta vô cùng ngạc nhiên khi nhận thấy quang trường trong thành phố cổ Petra này hoàn toàn giống hệt

quảng trường anh thường thấy hiển hiện trong trí nhớ trước đây của anh. Qua trung gian đài BBC, Chính phủ Jordan biết được tin này và sẵn sàng đài thọ một chuyến bay chở Arthur Flowerdew và một đoàn làm phim của đài BBC đến Jordan. Trước chuyến đi, Arthur Flowerdew được giới thiệu với một nhà khảo cổ học rất ngạc nhiên về kiến thức của Arthur về Petra, và tuyên bố kiến thức này chỉ có thể là của một chuyên gia khảo cổ học lâu đời. Arthur nêu ra ba địa điểm đặc biệt của Petra: một tảng đá lớn, có dạng núi lửa, một ngôi đền, nơi Arthur tin là mình đã bị giết vào thế kỷ I sau công nguyên. Cuối cùng là một kiến trúc có dạng kỳ lạ, các nhà khảo cổ đều biết tới cấu trúc này, nhưng lại không rõ chức năng của nó là gì.

Nhà khảo cổ học tới gặp Arthur, và nghi ngờ là cái tảng đá dạng núi lửa ở ngoại ô Petra không tồn tại. Khi nhà khảo cổ đưa cho Arthur xem bức ảnh thành phố Petra, nơi có ngôi đền thì Arthur chỉ rõ khá chính xác vị trí của ngôi đền, và nơi trạm gác. Đó là cái trạm gác, mà hai nghìn năm trước đây anh ta đã từng phục vụ.

Sau khi đoàn đến Jordan, và đi thăm Petra, khi tiến đến gần thành, Arthur từ xa chỉ rõ cái tảng đá dạng núi lửa ở ngoại ô, và khi vào thành, Arthur đã không do dự, không cần tới bản đồ, đã đi thẳng đến vị trí trạm gác cũ, nơi anh ta từng phục vụ. Anh ta còn đi đến nơi, mà anh ta nói đã bị kẻ thù đâm chết bằng một ngọn giáo.

Nhà khảo cổ đi theo Arthur không thể nào hiểu nổi: làm sao một công dân Anh bình thường lại có thể biết rõ thành phố cổ Petra đến như vậy...

Ngoài thuyết tái sinh, thật không có lý lẽ gì có thể giải thích được kiến thức kỳ lạ của Arthur Flowerdew về thành phố cổ Petra. Có thể nghi ngờ là Arthur là một tay bịp hay không? Không thể, vì Arthur đã nói ra nhiều điều mà các nhà khảo cổ học cũng không biết về Petra.

*** Chuyện một cô bé gái nhớ lại đời sống trước của mình**

Bác sĩ Ian Stevenson, thuộc trường Đại học Virginia (Mỹ) đã thu nhập nhiều truyện của trẻ con, nhớ lại đời sống trước của chúng (xem Ian Steveson Twenty cases suggestive of reincarnation Charlottesville, University Press of Virginia, 1974) Stevenson kể chuyện một em gái nhỏ tên là Kamalgit Kour, con một thầy giáo ở Pujab-Ấn Độ thuộc bộ tộc người Sikh. Em dẫn cha mình đến một làng, và nói với cha là em cùng với một người bạn đồng học đã bị xe chệt chết ở đây, người bạn bị chết ngay lập tức. Em dẫn người cha đến đúng xóm nhà, nơi em từng ở trước đây với gia đình. Hỏi thăm hàng xóm, người cha biết đúng là như vậy - Một gia đình có một người con gái tên là Rishma, bị xe buýt đâm phải khi em 16 tuổi, và đã chết trong khi xe chở đi nhà thương. Khi ông nội và hai người bác của em trở về nhà gặp em thì em nhận ra đó là ông nội và người chú của em. Vào nhà, em không do dự đi thẳng vào phòng, xưa vốn là phòng của em.

Câu chuyện nói trên được kể với Giáo chủ Tây Tạng Đạt Lai Lạt Ma và ông gửi một đặc phái viên đến tận nơi để tìm hiểu rõ mọi đầu đuôi câu chuyện.

*** Năm phương pháp giúp tin tái sinh**

Có năm phương pháp giúp chúng ta chấp nhận có tái sinh.

1. Thứ nhất là suy nghĩ đúng đắn về sự khác biệt nhân cách và năng khiếu giữa những người con cùng một gia đình. Tại sao, người cùng một gia đình, được hưởng một sự giáo dục gần giống nhau lại có thể khác biệt rất nhiều về nhân cách và năng khiếu. Có người con thì tánh tình rất tốt, luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác, trái lại, có người con thì tánh tình hung dữ, chỉ muốn hại người. Sự khác biệt giữa các người lớn có thể thấy trong thái độ của họ đối với tôn giáo. Có người rất ghét tôn giáo, nhưng cũng có người rất thích nghe giảng kinh sách tôn giáo, dù đó là Thiên Chúa giáo hay Phật giáo; ghét và yêu tôn giáo đối với họ như thành bản năng. Phải chăng đó là do những người đó, trong một đời sống trước cũng đã từng căm ghét và yêu thích tôn giáo như bây giờ. Có người học một ngoại ngữ rất là dễ dàng, nhưng có người khác thấy đó là vô cùng khó khăn.

Người đời này học ngoại ngữ dễ dàng phải chăng trong một đời sống trước đã từng học ngoại ngữ rồi, và đời này nói học ngoại ngữ chỉ là học lại mà thôi. Còn người học ngoại ngữ rất khó khăn là vì anh ta , trong đời sống trước chưa từng học ngoại ngữ bao giờ.

2. Chứng cứ thứ hai giúp chúng ta suy đoán là có tái sinh là tính liên tục của tâm thức. Tâm thức chúng ta là một dòng liên tục của những niệm sanh diệt không ngừng; niệm trước diệt là cái nhân trực tiếp giúp cho niệm sau sanh khởi. Không có niệm trước diệt thì niệm sau không thể sanh khởi. Niệm đầu tiên sanh khởi của thai nhi cũng phải do niệm trước diệt thì mới sanh khởi được. Và niệm trước đó, chỉ có thể là thuộc đời sống trước, hay là thuộc thân trung ấm của một đời sống trước, trong trường hợp có thân trung ấm.

3. Chứng cứ từ mộng: có 3 loại mộng. Một loại mộng có liên quan đến những sự việc ở đời này, thí dụ: nằm mơ thấy lại những sự việc thời thơ ấu. Một loại mộng khác liên quan đến những sự việc sẽ xảy ra cũng trong đời này. Loại mộng thứ ba có liên quan đến những cuộc sống quá khứ, như các giấc mộng đã nói ở trên của Arthur FLowerdew.

Sự việc thuộc loại mộng thứ ba không thể xảy ra ở đời này được; thí dụ, chúng ta nằm mơ thấy mình đang bay. Nếu loại mộng này xảy ra thường xuyên thì rất có thể trong một đời sống trước, chúng ta đã đạt tới một trình độ thiên định khiến chúng ta bay được. Hiện tượng người bay được nhờ thiên định là chuyện có thực, quan sát được. Hiện tượng này tiếng Pháp hay tiếng Anh đều gọi là Levitaio.

Nội dung sự việc có thể không thuộc một đời sống quá khứ mà thuộc một đời sống tương lai. Thí dụ, kẻ sống ác có thể nằm mơ thấy mình bị thiêu cháy trong lửa địa ngục, hay là cảm thấy lạnh giá như trong địa ngục lạnh, đến nỗi đắp lên bao nhiêu chăn trên người cũng không chịu được. Trái lại, người sống thiện lành có thể có những giấc mơ đẹp, như là sống trong cảnh bông lai hay trong cung điện nhà trời. Qua những loại mộng như vậy, có thể suy đoán là phải có các cuộc sống khác với cuộc sống hiện tại, tức là có tái sinh.

4. Chứng cứ thứ tư: là thế giới đã thu thập rất nhiều chuyện của những người hoặc là trẻ con, hoặc là người lớn đã nhớ lại các kiếp sống trước của mình. Ở đầu bài này, tôi đã nhắc lại các chuyện được ghi trong cuốn "Exploration of reincarnation" (Nghiên cứu tái sinh) của Tendam, hay là trong cuốn sách của

giáo sư Stevenson (sách đã dẫn).

5. Đối với những Phật tử thuần thành, những lời Phật nói về các cuộc sống trước của Ngài đã đủ để khẳng định có tái sinh. Tất nhiên, đối với những người không phải là Phật tử thì câu chuyện về các kiếp sống trước của Phật không đủ sức thuyết phục.

Để kết luận, có thể nói, có những điều chúng ta tuy không thấy, nhưng có thể suy đoán bằng lập luận lôgic, như tuy không thấy lửa, nhưng vẫn suy đoán là có lửa vì thấy có khói bốc lên. Cũng như vậy, tuy không chứng kiến sự tái sinh, nhưng vẫn có thể dựa vào 4 loại chứng cứ nói trên mà suy đoán có sự tái sinh.